

Hà Trung, ngày 19 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2017/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1991.

Đều trú tại: Thôn 5, xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/9/2017 là hoàn T1 tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T1
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T1 thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao cháu Trần Trung H, sinh ngày 04/10/2013 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T1 mỗi tháng 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi; Thời gian cấp dưỡng

tính từ tháng 10 năm 2017. Chị T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Đến thời điểm thi hành án anh T1 có đơn yêu cầu về khoản tiền cấp dưỡng, nếu chưa thi hành án, hàng tháng chị T phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án, mức lãi suất chậm thi hành án bằng 50% mức lãi xuất giới hạn.

- Về tài sản: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T, anh T1 thỏa thuận chị T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo biên lai thu số AA/2015/0004732 ngày 05/9/2017. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

